

Anthony Dinh

Subject: Fw: Cách xãng hồ cả người Việt

Tiên Học Lễ Học Văn – Sách Lễ Học Cách Xãng Hồ Cả Người Việt

Hôm nay, xãng người Việt sinh sống ở hải ngoại cũng khá đông - có đến 4 triệu người-. Có nhiều gia đình đã có 3-4 thế hệ sống bên ngoài Việt Nam. Vấn đề là các thế hệ trẻ ở hải ngoại rất lúng túng trong cách xãng hồ khi phải tiếp xúc xãng dùng tiếng Việt trong các giao tiếp gia đình và xã hội.

Nếu đã nói tiếng Việt trôi chảy, chúng ta thấy ngay trong cách xãng hồ tiếng Việt, chúng ta qua sự đổi thay trò chuyện giữa hai người, chúng ta có thể biết qua mặt quan hệ, sự tôn trọng, thái độ, giới tính và tình cảm giữa họ; trong khi trong Anh ngữ, sự hiểu biết về các mối quan hệ xãng rất khó mà biết ngay được.

Ta không thể xãng ngay giữa công chúng (không phải bàn nhậu) mà gọi "Anh Tiếng này" hay "Anh Tiếng đó" nghe chúng ta rất kỳ cục mà còn chúng ta nói có một cách thi u học giáo dục thì u. Nên biết vì-xi chúng ta gọi "Tiếng Đức," "Tiếng Thi u," "Tiếng K," "Tiếng Ních-xon," "Tiếng Dân-số" để xãng thì vì-xi gọi "Bác Hồ," "Bác Tôn," "Bác Mao" Nghe bây giờ, vì gió đã đổi chiều, vì-xi lại quay đầu 180 độ khúm núm trẻ trẻ gọi Ông Ted Osius dù chỉ là Đệ nhất Hoa Kỳ ở Việt Nam là "Ngài Đệ nhất" (Người Việt xin nhấc là "Ngài Đệ nhất" còn bé / rất nhỏ bé so với "Tiếng Tiếng Tiếng" để xãng các "bác vì-xi" à!)

Một vài thí dụ nhỏ để nêu ra ở trên để cho chúng ta thấy vấn đề xãng hồ bằng tiếng Việt hôm nay cần phải được nhắc nhở sao cho đúng cách, không thể gọi tùy hứng bừa bãi; cũng có nghĩa là xãng hồ với người không cao quá đáng kỳ cục; mà cũng không quá thấp đến mức độ thi u giáo dục.

Đây là câu vấn đề văn hóa Việt chỉ không riêng cho tiếng Việt. Đã đến cấp độ văn hóa thì rất tinh tế. Xãng hồ cho đúng không phải là chuyện dễ dàng, không cần học hỏi, bởi vì tiếng Việt dùng nhiều danh từ (nouns) khác nhau tùy theo quan hệ quen biết, tuổi tác, chức vụ, nghề

nghe, tôn giáo, và tình trạng hôn nhân để gọi nhau thay vì chỉ dùng một số "đại danh từ" (pronouns) như trong tiếng Anh (You/me – Mày / Tao; Bọn / Tôi) và tiếng Pháp (Je/moi/tu/toi)... Ngoài ra, trong văn viết, đơn từ, thơ tín v.v. vẫn để xưng hô còn phức tạp hơn nhiều; không thể nói hết ra ở bài viết ngắn này.

Tôi đã đọc qua nhiều bài khảo cứu khá công phu của nhiều học giả khác nhau về văn để xưng hô. Tôi xin phép được trích ra một số tài liệu đã có sẵn rồi thu gọn lại để công bố với một ít kinh nghiệm bản thân để đem đến cùng quý vị quan tâm suy gẫm, khuyến cáo người khác.

I- Danh xưng và cách xưng hô trong gia đình Việt Nam

Khi nói chuyện với người lớn tuổi hơn mình, tất nhiên là phải luôn luôn dùng cách "thưa gọi" và "gọi dè bèn vâng" chứ không bao giờ nói xưng hô không văn vẻ trên, lớn tuổi, cao cấp hơn. Người Việt chúng ta thường dùng tiếng "thưa" trước khi xưng hô với người ở vai trên mình, chẳng hạn như: "Thưa mẹ con đi học..." Dùng thế khi trẻ nhỏ hoặc thưa đi u gì với người lớn hơn mình bắt đầu với chữ "Dạ, Vâng, ..." để tỏ vẻ kính trọng và lễ phép. Ví dụ: "Chào Cô ạ!" "Vâng ạ!" Trong cách xưng hô với người ở vai trên, chúng ta tránh không gọi tên tục (tên cha mẹ đặt cho) của ông bà, cha mẹ, cô chú, dì dượng, và chú bác. Chúng ta chỉ xưng hô bằng danh xưng ngôi thứ trong gia đình mà thôi. Chẳng hạn, ta chỉ nói đơn giản là: "Mẹ ơi Ăn cơm..." mà không gọi tên tục của Mẹ ra trong lời nói.

Trong cách xưng hô với anh chị em, chúng ta có thể dùng chữ Anh, Chị hay Em trước tên hay ngôi thứ. Ví dụ: "Anh Tuấn đi vắng..." v.v. Các em nhỏ không được phép gọi anh chị bằng tên xưng hô. Tuy nhiên, anh chị có thể gọi các em bằng tên xưng hô không hoặc tên có thêm chữ ngôi thứ vào. Ví dụ "Em An đi lấy cho anh cây viết" hay "Anh lấy cho anh cây viết" đều được.

Nhưng người con trong gia đình gọi nhau bằng "mày" và xưng "tao" là do lối của bố mẹ không dạy dỗ các con ngay từ khi chúng còn nhỏ. Các con gọi nhau bằng mày tao mãi rồi thành thói quen. Khi đã thành thói quen thì chúng không thể đổi cách xưng hô cho đúng phép được.

Cha mẹ nên dạy con cái về cách xưng hô ngay từ khi con trẻ còn nhỏ. Muốn chúng chào ai, cha mẹ phải nói cho chúng biết cách chào và bắt chúng lặp lại nhiều lần khi bắt đầu.

A- Bức Trên Cặp Cha Mẹ

Người sinh ra ta được gọi là Cha Mẹ. Cha mẹ có Cha mẹ, Cô, Dì, Chú, và Bác có chúng ta được gọi là Ông Bà. Cha mẹ có Ông bà được gọi là Cội. Cha mẹ có Cội được gọi là Khổ. Các Ông cha đời trước của được gọi là Tội Tiên. Cha Mẹ sinh ra Các Con.

– Bức bích trên trên cha mẹ nói chung: Ông bà tội tiên.

– Theo thời gian: Ông-Bà-Cội-Tội, Tội nghiệp, Cao tội.

– Cha mẹ có Cha họ có có Mẹ: Ông, Bà (nội họ có ngoại).

Xã hội với các bức trên cội Cha Mẹ này thì dùng chỉ Cháu.

Chỉ ngôi thờ ba, tội nghiệp quan với bức tội Cội trở lên thì gọi là Chết.

Chỉ một vài tội nghiệp Trung Ông Bà còn được gọi là "Ông Mẹ."

B- Cha Mẹ, Con Cái, Anh Chị Em, Vợ Chị em

1) Cha Mẹ Ruột

Cha Mẹ ruột được gọi riêng qua nhiều danh từ như:

Bố mẹ, Cha mẹ, Ba má, Tía Má, Thầy U, Song thân...

Trong trò chuyện thân mật chỉ ngôi thờ ba thì gọi là "Ông Bà già tôi," Các Cội chúng tôi, Ông Bà Nội các cháu (họ có Ông Bà Ngoại các cháu) v.v.

– Cha: Có 3 miền Bắc Trung Nam đều gọi là Cha, Ba. Trong văn chương và ngôi thơ ba còn gọi là Thân phụ, ông Cả Thân sinh... trong trò chuyện thân mật thì ngôi thơ ba thì gọi là "Ông già";

Bác: Bà, Thầy, Cậu. Ngôi thơ ba thì gọi "Ông Cả nhà tôi";

Nam: Tía;

Trung: mọt vài nơi gọi Cha bằng Chú.

– Mẹ: Có 3 miền gọi là Mẹ. Trong văn chương và ngôi thơ ba còn gọi là Thân mẫu, Bà Cả Thân sinh, Bà Cả chúng tôi... "Bà già";

Bác: Mẹ, Mợ, U, Bu, Đợ, Cái, Mợ;

Nam: Má; Vú, Bợm.

Trung: Mợ, Mợ

Trước đây trong chế độ đa thê, người con ruột gọi mẹ mình bằng Chả (?) nhưng gọi bà vợ chính của cha mình bằng Mợ.

– Cha mẹ gọi con ruột mình là Con. Nhưng người Bắc thường xưng hô với con trai và con gái đã lớn tuổi, hay có gia đình rồi, của mình bằng Anh và Chả.

2) Cha K / Mẹ K

– Chồng của Mẹ (mà không phải cha ruột mình) gọi là Dượng; người Trung còn gọi là Trượng.

– Vợ của Cha (mà không phải mẹ ruột mình) gọi là Dì (gh); Nếu là vợ chính của cha, trong chế độ gia đình xưa thì gọi là Mẹ.

3) Cha Mẹ Vợ

Cha mẹ vợ gồm có: Ông Bà Nhóc, Ông Nhóc, Bà Nhóc, Cha Mẹ vợ, Cha vợ, và Mẹ vợ, v.v.

Tên gọi Cha Vợ khi nói chuyện với bên bên thân gồm có: Nhóc Ph, Nhóc Gia, Bà Vợ, Ông Nhóc, Ông Ngoi các cháu, v.v.

Tên gọi Mẹ Vợ khi nói chuyện với bên bên g gồm có: Bà Nhóc, Bà Ngoi các cháu, Nhóc mẹ u, v.v.

4) Anh Chị Em Ruột

– Anh: Có 3 miền đều gọi Anh. Trong văn chương ngôi thứ ba là Bào huynh.

Trung: một vài nơi gọi là "Eng" (?)

Người anh rể lòng người Bắc gọi là Anh Cả, người Nam gọi là Anh Hai.

– Chị: Có 3 miền gọi là Chị.

Trung: mọt vài vùng gọi là .

– Em trai, Em gái: Có 3 miền gọi là Em. Trong văn chương gọi là bào đ, bào muội.

Trung: Út. Nếu người Trung gọi em là Út, thì ch Út này đợc người Nam và người Bắc hiểu là người em út trong gia đình. Người Trung dùng ch "Tui" (là ch Tôi nh người âm h người là Em) đợc xử ng hô với anh ch mình.

5) Anh Ch Con Cháu Qua Hôn Ph (in-laws)

– Ch người Ch và Ch người Em gái gọi là Anh R và Em R. Vợ anh và Vợ em trai gọi là Ch Dâu và Em Dâu.

– Vợ con trai mình gọi là Con Dâu, ch người con gái mình gọi là Con R.

– Cha, mẹ, anh, ch, em (cả) ch người gọi là Cha ch người, Mẹ ch người, Ch ch người, Anh ch người, Em ch người. Cha, mẹ, anh, ch, em (cả) vợ gọi là Cha Vợ, Mẹ Vợ, Anh Vợ, Ch Vợ, Em Vợ.

Nên bi t thêm: Khi xử ng hô với nhau giữa hai người thì các ch R, Dâu, Ch người, Vợ s m t đi (Ví d Con Dâu nói với Mẹ Ch người: " Con xin phép Mẹ "; hoặc Cha Vợ với con R: "Cha nh con với c n y") – Khi nói với người thì ba thì thêm "R... tôi": Con R tôi, Con Dâu tôi, Cha Ch người (v) tôi, Mẹ Ch người (v) tôi.

Cách xử ng hô trong quan h vợ ch người cả người Việt – 1

6) Vợ Ch người

Tình vợ ch người người Việt rất đ m th m, chân tình. Họ đợc đợc với nhau rất l ch s và t ng kính.

Tình xử ng hô cả Ch người với Vợ trong gia đình gồm có: Em, Con, Mình, Bu nó, Má mày, Má

nó, Má thòng cu, M nó, Bà, Bà nó, M, M nó, Mình, B u, v.v.

Tiêng Chàng gọi V trong khi nói chuyện với người khác gọi có: Nhà tôi, Bà nhà tôi, Má tôi, nh, Má s p nh, Má bày tr, Ti n n i, N i t ng tôi, Bà xã, Bà xã tôi, V tôi, v.v.

Tiêng xưng hô của V với Chàng trong gia đình gọi có: Anh, C ng, Anh nó, Ba, Ba nó, B, B nó, B mà, B thòng cu, Ông xã, C u, C u nó, Ông, Ông nó, Mình, v.v.

Tiêng V gọi Chàng trong khi nói chuyện với người khác gọi: Nhà tôi, Ông nhà tôi, Ba tôi nh, Ba s p nh, Phu quân tôi, Ông Xã, Ông Xã tôi, Ông Chàng tôi, Anh y, v.v.

Nên biết thêm: Tôi mất vài n i m i n Trung ng i ta gọi Cha hoặc M và thêm tên đ a con đ u: ch ng h n đ a con đ u tên Long thì v gọi ch ng là "Cha thòng Long"; ch ng gọi v là "M thòng Long"; và ng i ngoài xung hô là "ông Long," "M Long" ch không gọi tên th t (còn gọi là tên t c).

Nh ng c p v ch ng đ ng đ n, có giáo d c không bao giờ gọi nhau bằng "Mày," "Thòng đó," "Con đó" và xưng "Tao." Họ tìm nh ng l i l d u dàng đ y tình c m yêu th ng đ gọi nhau. Chính vì th mà tiếng xưng hô giữa v ch ng ng i Việt có r t nhi u, h n xa tiếng xưng hô của v ch ng ng i Tây phương.

C- Anh Ch Em của Cha M, Anh Ch Em H

– Anh của cha: C 3 m i n gọi là Bác.

– V của anh cha: C 3 m i n gọi là Bác.

– Em trai của cha: C 3 m i n gọi là Chú.

– Vợ em trai cả a cha: Có 3 miền gọi là Thím.

– Chị cả a cha: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Cô (hoặc O)

– Chị em chị cả a cha: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam: Dì em (hoặc Trộm em)

– Em gái cả a cha: Bắc, Nam gọi là Cô; Trung gọi là O.

– Chị em em gái cả a cha: Bắc gọi là Chú; Nam, Trung gọi là Dì em (hay Trộm em)

– Anh trai cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Nam, Trung gọi là Cậu – người Trung còn gọi là "C" (?)

– Vợ anh trai cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Mẹ – người Trung còn gọi là Mẹ (?)

– Em trai cả a mẹ: Có 3 miền gọi là Cậu – người Trung còn gọi là Cậu.

– Vợ em trai cả a mẹ: Có 3 miền gọi là Mẹ – người Trung còn gọi là "M".

– Chị cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Dì.

– Chị em chị cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Dì em (Trộm em).

– Em gái của mẹ : Có 3 miền gọi là Dì.

– Chồng em gái của mẹ : Bác gọi Chú; Trung, Nam gọi Dượng (Trượng)

– Anh chị em họ : Có 3 miền vẫn gọi là Anh, Chị, Em như anh chị em ruột. Nhưng có một số anh chị họ có nơi đặt trên tuổi tác cá nhân, có nơi, đặc biệt ở miền Trung, thì tùy vào thế trên dưới của các bậc cha mẹ. Chồng họ nên gọi con của chú mình dù họ lớn hơn mình cả 20 tuổi nhưng vẫn gọi mình bằng Anh và mình gọi họ bằng Chú (tức là Chú em).

– Bác, chú cô dì... gọi các con anh em mình bằng Cháu.

Trong cách xưng hô với anh chị em của cha mẹ, người Bắc ưu tiên tuổi tác khi gọi anh, chị cha và mẹ là Bác, và có một số nơi là Chú Cậu Cô Mợ và chỉ không dùng chữ "Dượng."

Nên biết thêm: Người Nam và Trung ưu tiên về nơi ngoi, thân sơ. Dì thì luôn bên ngoi dù tuổi cao hay thấp, Cô (hoặc O) thì luôn bên nơi dù là chị hay em của cha. Chú thì chỉ dùng cho em cha, thuộc bên nơi thôi. Người không thuộc dòng máu cha mẹ thì gọi là Dượng (hay Trượng), Mợ, Thím để phân biệt với Bác Trai, Chú, Cô, Cậu là anh em ruột thịt. Chỉ có cách gọi Bác Gái (với anh trai của cha) là một ngoại lệ.

II- Xưng hô ngoài xã hội

Ngoài xã hội, cách xưng hô từ trường học, cơ quan chính phủ, sự làm cho đến chức vụ ra không có một quy tắc, nguyên tắc hay định luật nào nhất định trên giấy tờ. Cách từ (và an toàn) nhất là dù ở hoàn cảnh nào, vị trí nào, mình luôn luôn khiêm tốn, lịch sự, lễ phép, tình cảm và tôn trọng; tránh làm phật lòng, xúc phạm người khác. Khi gặp của sự cố, sự cố, sự cố có thể gây ra thiệt hại cho bản thân mình và người khác. Nên nhớ là "Golden Rules" ("So in everything, do to others what you would have them do to you" – Matthew 7:12" – Đừng làm cho người khác những gì mình không muốn người khác làm cho mình") sự là chân lý của tất cả muôn đời: Tôn trọng người thì người sẽ tôn trọng mình là vậy.

1) Xưng hô ở nơi công cộng, chức vụ

Đây là hoàn cảnh dễ gây lúng túng nhất cho chúng ta bởi vì đôi tình nhân là người xa lạ. Trong những giờ phút này chúng ta phải tùy thuộc vào sự quan sát và suy đoán về tính cách và giới tính mà xử lý hồ. Điều cần nhớ nhất vẫn là phải khiêm tốn lễ phép và tôn trọng. Tôi đã nghe một đôi bạn trẻ nói "Nếu u mình không biết thì phải xưng hô như thế nào cho phải phép, cho thưa đáng thì cỡ mình như thế này nhỉ?" Người Mẹ hỏi hay làm như vậy ("What should I call you?"); rất an toàn.

2) Xưng hô ở Trường Học

Văn hóa Việt Nam đề cao việc học hành và sự giáo dục; đáng trọng kính trọng người dạy dỗ; xếp hàng và nâng cao bậc "Thầy, Cô" lên trên cấp sinh thành (bậc cha mẹ). Thành ra, lễ phép trong việc xưng hô với Thầy Cô là chuyện phải làm. Khi ra, xưng hô với Thầy Cô cũng được gọi là: "Thưa Thầy," "Thưa Cô..." không gọi là Thầy Cô bằng tên tục. Chúng ta có thể xưng Em (hay Con) là được. Ngay cả trường học phải đi học, học trò đi học trước tu tập nên tu tập tác dụng như suốt soát với Thầy Cô như người phải xưng hô với Thầy Cô như các học trò khác. Ở bậc Đệ tử học thì có vẻ thông thoáng hơn. Sinh viên còn có thêm thông lệ xưng hô với Thầy Cô qua học hiệu như "Thưa Giáo Sư," "Thưa Tiến sĩ..." Sinh viên lớn tuổi có thể xưng "Tôi" thay vì "Em" hay "Con."

3) Xưng hô ở nơi làm, tại các cơ quan chính quyền

Sở làm, nhất là công sở, không phải là gia đình do đó các nhân viên nam hay nữ phải xưng hô với nhau dùng đôi danh từ cho ngôi thứ nhất là "Tôi" – không có ngoại lệ. Ngôi thứ hai (đôi tình nhân đôi bạn) có thể đôi bạn là Ông, Bà hay Ông, Bà cũng thêm chức vụ (Ví dụ: Ông Giám đốc, Bà Chủ tịch Ban Quản lý Trường...). Tuy nhiên không dùng các danh xưng có tính cách thân mật quen thuộc của gia đình như Chú, Bác, Cô, Dì, Cậu Mợ, Thím, Anh, Em, Con, Cháu v.v. Chuyện đáng buồn là ngày nay cách gọi thiêu dân chúng, thiêu người, thiêu chuyên nghiệp loại này đã lan tràn qua môi ngõ ngách như của công sở đến cả các cấp cao nhất của chính phủ công sở và cả ngoài xã hội dân sự.

Tôi xin trích một đoạn từ bài thơ trong một cuốn sách báo về mối quan hệ gia đình và văn hóa (đó là "cách viết / môi trường") có tính cách quí giá ông Võ Tuân Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài Nguyên Môi Trường của vi-xi và một phóng viên báo chí trong những năm sau:

Phóng viên:

– Không. Không. Em chắc là mình nên đưa ra một cái mốc thời gian...

Thời kỳ của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường và Võ Tuấn Nhân nói là:

– Không. Không. Đưa cho anh nói hết. Nói riêng với em...

Trời đất! "Anh-Anh/Em-Em" cái nói gì mà đang nói chuyện đúng và chuyên nghiệp này... Đây đâu có phải là lúc nói chuyện thông tình mà cần phải dùng cái "văn hóa du kích" khi còn đi mô đất mình trên xe đò trong sự nghiệp "chống Mưu cơ u nặc," hay lúc tình cảm gặp nhau khi đang khiêng túi đất đống, chuyện quân đội trên "đồng mòn hịch chí minh" mới "đưa đò cõ chi?!" Thời kỳ, một vấn đề đã nêu ra trên của một ông người Việt tại nước ngoài thì Thời Kỳ của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cũng sai trái y hệt như vậy thôi: Hoàn toàn thiêu hủy đúng và rất chắc chắn... Nghe rất bực.

III- Vài đề nghị thay đổi cách xưng hô

Qua sự phát triển nhanh chóng của khoa học và kỹ thuật, nhất là kỹ thuật tin học, chúng ta có một hệ thống các văn hóa bên ngoài Việt Nam qua vài cái "bơm" trên "con chuốt đi nọt." Có nhiều cái hay của mình nên học hỏi; đừng thì nhúng cái gì tởm, nhúng cái có tính cách cá biệt bên dân tộc Việt Nam, chúng ta cần phải duy trì và phải biến đổi. Chúng ta sẵn sàng hòa nhập và hội nhập nhưng đừng như không chịu (đ) văn hóa 4,000 năm của mình hòa tan (melting) vào những văn hóa bên ngoài. Tuy vậy, không nên quá bởo th: Cái hay của học hỏi; cái đừng nên bắt bở đi.

Chúng ta không cần một cuộc cách mạng văn hóa mà chỉ cần một sự thay đổi thói quen để thích hợp; nhất là cần một sự dân chủ hóa các lợi ích, xưng hô các quan chức quyền và ngoài xã hội. Người dân đen yêu như bé thiêu quyên lợi, cũng như giới trẻ thiêu kinh nghiệm không thể bỏ đi người lớn, cần trên một cách tiếp cận kính miệt như "Mày, "Chúng mày," "Em," "Cháu..."

"...còn trẻ i còn đẽ t còn non nỏ c,
có l ta đâu mãi th này."

(NCT)

"...l i nói không m t ti n mua,
l a l i mà nói cho v a lòng nhau."

(ca dao)

Tr n Văn Giang
